

**DANH SÁCH NHẬN HỖ TRỢ HỌC PHÍ TRƯỜNG NGOÀI CÔNG LẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022**

Theo Nghị Quyết số 17/2021/HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	TÊN HỌC SINH	Lớp	Từ tháng 9 đến tháng 11		Tháng 12			Tổng tiền nhận	Ghi chú
			Số tháng	Số tiền 1 tháng	Khối 10-11		Khối 12		
					1/2 tháng 100%	1/2 tháng 50%	100%		
1	Ứng Kim Ân	10A1	3	120	60	30		450	
2	Ngô Bội Bội	10A1	3	120	60	30		450	
3	Kao Pei Chi	10A1	3	120	60	30		450	
4	Lưu Trường Chí	10A1	3	120	60	30		450	
5	Cheng Lộc Cường	10A1	3	120	60	30		450	
6	Văn Tuấn Đạt	10A1	3	120	60	30		450	
7	Hồ Kim Duyên	10A1	3	120	60	30		450	
8	Dương Gia Hân	10A1	3	120	60	30		450	
9	Dương Tú Hân	10A1	3	120	60	30		450	
10	Mã Y Hằng	10A1	3	120	60	30		450	
11	Châu Tổng Hòa	10A1	3	120	60	30		450	
12	Guo Jing	10A1	3	120	60	30		450	
13	Lê Thiệu Khang	10A1	3	120	60	30		450	
14	Dương Phương Chương Kiệt	10A1	3	120	60	30		450	
15	Lê Mỹ Kim	10A1	3	120	60	30		450	
16	Tăng Thoại Lâm	10A1	3	120	60	30		450	
17	Ngô Gia Mẫn	10A1	3	120	60	30		450	
18	Huỳnh Bảo Nghi	10A1	3	120	60	30		450	
19	Huỳnh Ngọc Nghi	10A1	3	120	60	30		450	
20	Phạm Từ Khánh Nghi	10A1	3	120	60	30		450	
21	Trần Ngọc Nhiên	10A1	3	120	60	30		450	
22	Lương Gia Nhơn	10A1	3	120	60	30		450	
23	Dương Tâm Như	10A1	3	120	60	30		450	
24	Lý Tâm Như	10A1	3	120	60	30		450	
25	Chương Đông Phi	10A1	3	120	60	30		450	
26	Hứa Bích Phụng	10A1	3	120	60	30		450	
27	Tăng Thùy Tiên	10A1	3	120	60	30		450	
28	Châu Bảo Tín	10A1	3	120	60	30		450	
29	Từ Kiện Tuấn	10A1	3	120	60	30		450	
30	Lâu Gia Tường	10A1	3	120	60	30		450	
31	Diệp Phối Ân	10A2	3	120	60	30		450	
32	Lê Mỹ Anh	10A2	3	120	60	30		450	
33	Lưu Tiểu Bình	10A2	3	120	60	30		450	
34	Lưu Tâm Di	10A2	3	120	60	30		450	

35	Lư Kim Doanh	10A2	3	120	60	30		450	
36	Trịnh Tuấn Dương	10A2	3	120	60	30		450	
37	Lý Gia Gia	10A2	3	120	60	30		450	
38	Giang Đức Hào	10A2	3	120	60	30		450	
39	Đường Chí Hoa	10A2	3	120	60	30		450	
40	Lý Kim Hùng	10A2	3	120	60	30		450	
41	Lâm Gia Kiệt	10A2	3	120	60	30		450	
42	Lâm Bảo Linh	10A2	3	120	60	30		450	
43	Vương Mỹ Linh	10A2	3	120	60	30		450	
44	Chin Yung Ming	10A2	3	120	60	30		450	
45	La Hào Nam	10A2	3	120	60	30		450	
46	Ngô Mỹ Nghi	10A2	3	120	60	30		450	
47	Phuong Gia Ngọc	10A2	3	120	60	30		450	
48	Ngô Hạo Nguyên	10A2	3	120	60	30		450	
49	Ngô Gia Phụng	10A2	3	120	60	30		450	
50	Đỗ Trung Quân	10A2	3	120	60	30		450	
51	Đoàn Mỹ Tâm	10A2	3	120	60	30		450	
52	Từ Minh Thư	10A2	3	120	60	30		450	
53	Lê Diễm Thúy	10A2	3	120	60	30		450	
54	Nhâm Gia Toàn	10A2	3	120	60	30		450	
55	Lai Từ Thiệu Vĩ	10A2	3	120	60	30		450	
56	Ho Yin Xi	10A2	3	120	60	30		450	
57	Trần Như Ý	10A2	3	120	60	30		450	
58	Chen Guan Yan	10A2	3	120	60	30		450	
59	Lê Bảo Ngọc Yến	10A2	3	120	60	30		450	
60	Trần Mỹ Bửu	11A1	3	120	60	30		450	
61	Lý Danh Danh	11A1	3	120	60	30		450	
62	Lương Mỹ Đình	11A1	3	120	60	30		450	
63	Trang Thuận Đức	11A1	3	120	60	30		450	
64	Phương Mỹ Dung	11A1	3	120	60	30		450	
65	Trương Chi Dung	11A1	3	120	60	30		450	
66	Yìu Tâm Duyên	11A1	3	120	60	30		450	
67	Trần Tiểu Hân	11A1	3	120	60	30		450	
68	Nguyễn Đình Khải	11A1	3	120	60	30		450	
69	Phó Uyển Kỳ	11A1	3	120	60	30		450	
70	Lương Vĩnh Lâm	11A1	3	120	60	30		450	
71	Lee Yi Lin	11A1	3	120	60	30		450	
72	Nguyễn Trần Thiên Lộc	11A1	3	120	60	30		450	
73	Nhan Tuệ Nghi	11A1	3	120	60	30		450	
74	Kuo Sùng Ngôn	11A1	3	120	60	30		450	
75	Huỳnh Lý Uyển Như	11A1	3	120	60	30		450	
76	Hứa Hồng Phúc	11A1	3	120	60	30		450	
77	Lâm Trí Tài	11A1	3	120	60	30		450	
78	Dương Gia Thắng	11A1	3	120	60	30		450	
79	Quách Học Tiến	11A1	3	120	60	30		450	
80	Liêu Ý Trân	11A1	3	120	60	30		450	
81	Ngô Minh Triễn	11A1	3	120	60	30		450	
82	Thái Thế Vân	11A1	3	120	60	30		450	
83	Thái Gia Yến	11A1	3	120	60	30		450	
84	Lý Giác Ân	11A2	3	120	60	30		450	

85	Hà Thái Bình	11A2	3	120	60	30		450	
86	Dư Vinh Cơ	11A2	3	120	60	30		450	
87	Nguyễn Quỳnh Hương	11A2	3	120	60	30		450	
88	Trần Đàm Duy Khang	11A2	3	120	60	30		450	
89	Lý Vương Kiệt	11A2	3	120	60	30		450	
90	Quách Âu Trí Lương	11A2	3	120	60	30		450	
91	Diệp Phong Minh	11A2	3	120	60	30		450	
92	Từ Hoàng Lê Minh	11A2	3	120	60	30		450	
93	Diệp Tư Nguyên	11A2	3	120	60	30		450	
94	Ngô Phú Nguyên	11A2	3	120	60	30		450	
95	Nguyễn Chí Nguyên	11A2	3	120	60	30		450	
96	Phấn Ngọc Phụng	11A2	3	120	60	30		450	
97	Trần Tuệ San	11A2	3	120	60	30		450	
98	Dương Quý Thành	11A2	3	120	60	30		450	
99	Lạc Thọ Thành	11A2	3	120	60	30		450	
100	Đào Minh Trang	11A2	3	120	60	30		450	
101	Trần Anh Vĩ	11A2	3	120	60	30		450	
102	Huỳnh Lệ An	11A3	3	120	60	30		450	
103	Châu Nhơn Bân	11A3	3	120	60	30		450	
104	Chang Jar Bao	11A3	3	120	60	30		450	
105	Tô Mỹ Đình	11A3	3	120	60	30		450	
106	Lý Tuấn Đức	11A3	3	120	60	30		450	
107	Thái Diệu Đức	11A3	3	120	60	30		450	
108	Trần Tuấn Dũng	11A3	3	120	60	30		450	
109	Hứa Thuận Hân	11A3	3	120	60	30		450	
110	Hà Quan Khánh	11A3	3	120	60	30		450	
111	Trương Tuấn Long	11A3	3	120	60	30		450	
112	Ngũ Triển Luận	11A3	3	120	60	30		450	
113	Hồ Thư Mẫn	11A3	3	120	60	30		450	
114	Trương Linh Mẫn	11A3	3	120	60	30		450	
115	Tạ Mỹ Nga	11A3	3	120	60	30		450	
116	Lữ Hân Nhi	11A3	3	120	60	30		450	
117	Hồ Kim Oanh	11A3	3	120	60	30		450	
118	Trần Gia Phối	11A3	3	120	60	30		450	
119	Hà Xuân Phụng	11A3	3	120	60	30		450	
120	Lê Sở Quân	11A3	3	120	60	30		450	
121	Lý Tú Quỳnh	11A3	3	120	60	30		450	
122	Trần Quan Trụ	11A3	3	120	60	30		450	
123	Ngô Quang Tuấn	11A3	3	120	60	30		450	
124	Lee Tư Vỹ	11A3	3	120	60	30		450	
125	Lưu Giai Yến	11A3	3	120	60	30		450	
126	Trương Ngọc Yến	11A3	3	120	60	30		450	
127	Chen Chung Yi	11A3	3	120	60	30		450	
128	Ngô Bội Ân	12A1	3	120			120	480	
129	Lương Triển Đạt	12A1	3	120			120	480	
130	Lăng Thái Đình	12A1	3	120			120	480	
131	Quách Nhã Đình	12A1	3	120			120	480	
132	Lý Tuấn Đức	12A1	3	120			120	480	
133	Hồ Kiến Hải	12A1	3	120			120	480	
134	Giang Mỹ Hân	12A1	3	120			120	480	

135	Huang Shi Hao	12A1	3	120			120	480	
136	Lưu Vĩnh Hưng	12A1	3	120			120	480	
137	Chung Gia Huy	12A1	3	120			120	480	
138	Trương Quốc Huy	12A1	3	120			120	480	
139	Tiêu Anh Khải	12A1	3	120			120	480	
140	Lương Quốc Kiệt	12A1	3	120			120	480	
141	Bô Tuệ Lâm	12A1	3	120			120	480	
142	Đặng Vĩnh Lâm	12A1	3	120			120	480	
143	Dương Bội Lâm	12A1	3	120			120	480	
144	Ly Mỹ Nhi	12A1	3	120			120	480	
145	Nguyễn Hoàng Nhi	12A1	3	120			120	480	
146	Hồ Tâm Như	12A1	3	120			120	480	
147	Lâm Bảo Như	12A1	3	120			120	480	
148	Đường Cẩm Phong	12A1	3	120			120	480	
149	Hà Cơ Phú	12A1	3	120			120	480	
150	Liên Nhơn Quân	12A1	3	120			120	480	
151	Lưu Bửu Quân	12A1	3	120			120	480	
152	Phùng Lệ Quỳnh	12A1	3	120			120	480	
153	Chen Tín Thành	12A1	3	120			120	480	
154	Phạm Hữu Trí	12A1	3	120			120	480	
155	Trần Mạch Triển Tường	12A1	3	120			120	480	
156	Wang Chien Tzu	12A1	3	120			120	480	
157	Lý Bảo Ân	12A2	3	120			120	480	
158	Bàng Huỳnh Khải Danh	12A2	3	120			120	480	
159	Huỳnh Ngọc Diễm	12A2	3	120			120	480	
160	Lâm Kiến Diên	12A2	3	120			120	480	
161	Ouyang Hải Đồng	12A2	3	120			120	480	
162	Lý Gia Hào	12A2	3	120			120	480	
163	Trần Thị Thúy Hiền	12A2	3	120			120	480	
164	Ku Yu Hui	12A2	3	120			120	480	
165	Lâm Gia Huy	12A2	3	120			120	480	
166	Lương Viễn Khang	12A2	3	120			120	480	
167	Âu Mỹ Liên	12A2	3	120			120	480	
168	Lưu Mỹ Lợi	12A2	3	120			120	480	
169	Trần Bội Nghi	12A2	3	120			120	480	
170	Trần Thương Nghi	12A2	3	120			120	480	
171	Hoàng Bảo Nhi	12A2	3	120			120	480	
172	Huỳnh Hiếu Ninh	12A2	3	120			120	480	
173	Cheng Ya Pei	12A2	3	120			120	480	
174	Dung Diệu Phong	12A2	3	120			120	480	
175	Lạc Vĩ Phong	12A2	3	120			120	480	
176	Châu Lệ Phương	12A2	3	120			120	480	
177	Trần Vỹ Quốc	12A2	3	120			120	480	
178	Bàng Vĩ Quyền	12A2	3	120			120	480	
179	Lư Vĩnh Thái	12A2	3	120			120	480	
180	Ngô Hồng Thái	12A2	3	120			120	480	
181	Hồ Gia Tiến	12A2	3	120			120	480	
182	Dung Xiu Vân	12A2	3	120			120	480	
183	Lưu Quán Văn	12A2	3	120			120	480	
184	Lâm Tử Vinh	12A2	3	120			120	480	